

HỢP PHỔ

TÁC GIẢ CỦA TÌNH NGƯỜI VÀ TÌNH DÂN TỘC

I.- TỔNG QUAN

Tác phẩm giai đoạn của Hợp Phố là tập hồi ký viết theo thể tài truyện ngắn; Chị Dung (Nam Việt Saigon -1949), tác phẩm được chào đón nồng hậu lúc bấy giờ.

Chị Dung gồm mười hai truyện ngắn: Chị Dung, Thà Chết Thì Thôi, Lão Quốc, Chuyện Ngày Thu, Cha Tôi, Thăng Tàng Hình, Thân Chiến Sĩ, Giữ Trọn Lời Thề, Lo Cho Mỗi Người Một Đôi Guốc, Người Tù Khô Sai, Chiếc Áo Lạnh, Nghĩa Bộc.

Về nghệ thuật tả truyện tác giả đã đi vào lòng người đọc bằng nhiều chuyên khó thương cảm với những nhân vật đặc biệt, tính nét thuần lương, trung hậu với giọng văn gợi cảm và nhiều đoạn phục bút tài tình, kết cấu có kỹ thuật, người đọc khó đoán được phần kết của câu chuyện, cũng như khó đoán được ý tác giả muốn diễn tả khi chưa đọc hết chuyện ⁴⁸

II.- NHẬN XÉT TƯ TƯỞNG

Tư tưởng trong Chị Dung có thể chia làm hai loại:

- 1) Diễn tả hình người dưới nhiều mặt.
- 2) Mô tả những hành động liên quan đến tình tự dân tộc.

Chúng tôi xin lần lượt trình bày hai tư tưởng này, và coi đó là điểm đặc biệt của quyển Chị Dung. Phải nói thêm rằng, trong một tác phẩm, nhất là của một ngòi bút có tài, rất nhiều vấn đề được đặt ra, người nhận định xin là một kẻ làm vườn tự tiện tỉa bớt những lá cành rườm rà, đơn độc, chỉ để lại những ngành ngọn chính, đặc biệt của cây mà thôi.

A) Tình Người.

Điểm đặc biệt là tác giả cho người đọc thấy rõ tình cảm của con người. Những tình cảm này đều đẹp, nên rất cảm động và hầu hết những nhân vật có tình người này đều dính dáng xa gần đến cách mạng...

Bếp Hiền của Nghĩa Bộc trung thành, yêu mến gia đình chủ, coi đó là gia đình thật sự của mình. Bị đuổi xô, nghi ngờ vì người trong nhà có dính líu đến việc treo cờ, rải truyền đơn, không muốn cho anh thấy, anh vẫn không giận hờn, có dịp còn che chở và bào chữa cho hành vi của chủ. Tôi cho đó là tình người, tình gia tộc mà bếp Hiền cảm thấy, có được trong những ngày chung sống, chớ không phải lòng ủng hộ những công việc này. Chị Dung là mối tình thâm kín của người con gái kín đáo, nghe tha thiết nhưng không bày tỏ, không bộc lộ, nghe tiếng người yêu, thấy bóng dáng là đủ thoả mãn, không đòi hỏi gì hơn. Không mong người đó đáp lại tình mình.

48 Trong "Vài Lời Giới Thiệu" Thê Húc đã khen nhiều - mà không chứng minh - kỹ thuật của tác giả, ông cho rằng đó là nhờ thể tài hồi ký. Chúng tôi, cũng như nhận định về những cây bút khác của giai đoạn, xin lược qua vấn đề này vì nó thuộc địa hạt lý thuyết, chủ quan, và lại ở giai đoạn phân kỹ thuật chỉ cần trên trung bình là được, nhất là về phương diện Văn.

Để rồi, phải vì hoàn cảnh, ôm mối tình không vẹn xuống tuyền đài (Chị Dung).

Đó là tình yêu chân thật, yêu vì yêu, không cần đền đáp, của một người hấp thụ tinh hoa nho giáo thật sự, của một người con gái sống thật sự cho mối tình đầu của mình.

Lão Quốc với lòng biết ơn và nhớ ơn, khi được cho thuốc, được nói chuyện – không ai nói chuyện với lão cảm động và chắc chắn hứa với lòng là sẽ đền ơn tri kỷ. Khi người đã thương mến mình trước đây mất đi thì lão đến để khóc, để buồn thật sự chớ không ăn uống gì. *Ngày còn sống, Thầy có cho tôi ăn nhiều. Nay thầy mất, tui tới để khóc thầy mà thôi* (trang 39). Đó là tình người cảm thông, biết ơn thật sự.

Vân, người tù, ở miền sơn cước lạnh lẽo, lãnh công việc đồ phân, rất cần đến cái áo lạnh, nhưng anh đã trao tặng cái áo nầy cho một em bé gù lưng. Vì đó là hình ảnh người em út khốn khổ của anh bị gù lưng nên tối ngày chỉ làm bạn với con mèo, con chó, con gà. Đó là tình thương chân thật, không phải dở hơi, vì người ta có quyền trút tình thương của mình lên một đối tượng khác với một lý do nào đó - chỉ cần tạo ra thôi – thì Vân thương đứa bé gù cũng là phải vì nó cũng ở vào trường hợp đáng thương như em của anh (Chiếc Áo Lạnh).

Anh K...ban bố tình thương cho những người bạn tù bằng cách tắm rửa, đẽo gọt cho người một đôi guốc để đi khỏi đau chân, để tối rửa chân sạch sẽ trước khi ngủ. Đó không phải là cái lo bao đồng, đó là tình người, ban phát tình thương khi tâm hồn mình đã bị tê liệt và quá khổ sở, vợ mới sanh thì mình bị bắt, vợ lo sợ chết để đứa con đỏ hỏn ở lại, mình thấy được mặt con thì phải bị đày đi chỗ khác, suốt đời không thấy nó nữa, không biết nó sẽ ra sao? (Lo Cho Mỗi Người Một Đôi Guốc).

Tình cha đối với con của Bảy Phù thật thâm thúy, cảm động, tuy bị bắt vì vướng víu với cách mạng; nhưng không được xử như chánh trị phạm vì là người lao động, Bảy Phù hành động hơn bọn người trí thức vô tình nhiều. Lão đã không nhìn con vì *tìm đến nó làm gì cho vô ích. Nó sẽ thẹn mặt với chồng con bè bạn là có người cha như tôi* (Trang 101) lão muốn tránh cho con mình bối rối nhưng vẫn làm sao cho được thấy mặt con hằng ngày, biết nó vẫn bình thường và giúp đỡ con nhất là khi nó đến ngày sanh nở (Người Tù Khổ Sai).

Đó là tình người thật sự, tình cha con thiêng liêng mà hy sinh, chịu thiệt mình, chớ không dựa trên sợi dây thân tộc để mong được giúp đỡ trong những ngày tàn...

Bà Thủ Ngữ cố tìm mọi cách để chôn cất người anh theo cách mạng của mình, một hiểm nguy để tìm lại cái đầu, đem ráp vào mình anh. Tuy bà buông thả về tình ái, nhưng về tình thân tộc bà đã tỏ ra là người chí thiết, không để anh mình chết chẵn toàn thân trong khi đã không toàn chí hướng (Chuyện Ngày Thu).

Chương cam lòng chôn vùi tuổi trẻ mình trong vùng cô quạnh, giữ một chân ở nhà ga trên ngõ cụt, rồi trên miền hoang vu nước độc cũ muốn có tiền giúp anh, chị, cháu mình. Đến nỗi buồn rầu, bệnh hoạn chết đi khi tuổi đời còn quá ít.

Đó là tình gia tộc thiêng liêng anh cố làm tròn không nghĩ gì đến mình, đến sự sung sướng riêng tư (Giữ Trọn Lời Thề).

Đó là phần tình người trong tác phẩm của Hợp Phố. Tác giả với tất cả mọi mặt đã cho ta thấy tâm hồn con người thật sự hiện diện ở nhiều phương diện. Từ tình yêu của người con gái đến lòng biết ơn của một người thuộc bậc thang tận cùng của xã hội, đến người nghĩa bộc, qua tình anh em, tình cha con, tình bạn bè. Đủ cả.

Phải là ngòi bút của đàn bà, với tình cảm bao la, thâm thúy nhiều suy tư, và sống trong một gia đình nhiều tình thương, mới có được những sự diễn tả rộng rãi và gợi tình như vậy.

B) *Từ Tình Người Đến Tình Dân Tộc.*

Nhưng tình người ở đây không phải là tình người suông, nó ẩn tàng một ý khác, mà tác giả nói phớt qua, che lấp trong cốt truyện; trong cách diễn tả, đó là lòng yêu nước trong lúc phôi thai của cuộc cách mạng lật đổ chế độ thực dân. Mà Thê Húc gọi là sự chiếu sáng của ý thức cách mạng.

Với tác giả tập “Chị Dung” một ý thức cách mạng đã chiếu sáng trong mơ sự thực xã hội, cùng rung động tâm thân, bằng cái nghệ thuật lành mạnh hồn nhiên của hồi ký (trang 8).

Tôi cho rằng chữ dùng này của Thê Húc quá đáng, hơi phóng đại, nếu không nói là thiếu chính xác bởi vì ta thấy Hợp Phố không nói về ý thức, về sự sinh thành ý thức (như trường hợp Lý Văn Sâm, Dương Tử Giang, Sơn Khanh) mà chỉ chấp nhận đã có ý thức rồi. Ý thức đã hiện hữu, đã có ở đó như là một việc dĩ nhiên không cần bàn cãi thì câu nói của Thê Húc là một việc đề cao tác phẩm về một hướng mà giá trị nội tại của nó không có.

Ta nhìn tác phẩm ở mặt khác, mà vẫn có giá trị như thường; tình yêu nước thể hiện qua các nhân vật.

Phải nói ngay rằng tình yêu nước ở đây được tác giả coi là một sự kiện phải theo đương nhiên. Người con trai ở đây luôn luôn hành động để rồi phải vào tù. Anh vừa ở ngục ra được nửa năm nay (trang 19). Kết quả là bà ta (mẹ chị Dung) *thấy anh bị bắt... nên lờ đi đem cô Dung gả cho thầy thông phán sở dây thép* (trang 21) hay *anh tôi bị bắt giam ở nhà lao Q.N* (trang 55). Trong một chuyện khác, vẫn vậy, *sau năm năm bị đày ải nơi rừng thiêng anh tôi trở nên người bệnh hoạn yếu ớt* (trang 29).

Người con gái cũng vậy, không thua kém, họ cũng hiến mình cho quốc gia, hoạt động không sợ hãi, và cuối cùng chịu hậu quả không ngờ được.

- Cách đây một năm, con có gặp chị Tài. Chị ta bán quán trà nước trên con đường Vinh vào làng Thịnh xá, Chị điếc cả hai tai, còn hai mắt thì thấy mờ mờ, con nhìn được chị là nhờ cái mục ruồi bên gò má. Con hỏi gì, đã có thằng bé đứng thông ngôn. Nó phải la tướng lên chị mới nghe rõ. Trông chị già đi. Hai tay thỉnh thoảng giật giật như trúng phong... Mẹ coi. Thân chiến sĩ mấy ai được vẹn toàn (trang 78).

Ta tự hỏi, họ hành động, vào tù, ra khám, bị đánh đập hành hạ như vậy để làm gì. Hợp Phố không trả lời minh thị, chỉ thấy tác giả nói sơ về họ: họ tiếp xúc bí mật, in và rải truyền đơn, treo cờ, giảng biểu ngữ, hô hào, diễn thuyết, biểu tình. Nhưng đó chỉ là hành động, còn mục đích?

Ta không thấy nói đến, một vài hình ảnh mờ nhạt, một vài tư tưởng e dè của nhân vật cho ta thấy đó là những bất mãn với chế độ, không muốn cộng tác vì người có quyền thế ở chế độ này man rợ, tàn ác, thiếu tình người, họ lạnh lùng, thản nhiên không coi con người có tình cảm, không chấp nhận có tình thương người đồng chủng:

Phải chi tụi nó lớn khôn, có vì có cánh thì tôi cũng thôi làm chức này cho rồi, về nhà quê đi cày, đi câu (trang 52)... Cha tôi bị cách chức vì đã lên cho phép lính gác mua quà giùm bọn tù chánh trị... Cha tôi thân nhiên bảo mẹ tôi:

- Thà bị đuổi quách cho rồi. Phiền phức quá, tôi sẽ đi ra Vinh, làm cai cu li, ở đó đang làm đường rây lên Lèo ma thiêng, nước độc, nhưng mà yên thân. (trang 55). Hoặc nhiều khi tác giả bộc lộ hơn:

Thế rồi hai tay căng thẳng lá cờ trước mặt, anh chàng điên tức thì đổi giọng oai hùng:

- Hồi anh chị em nghèo khổ! Hồi dân cày! Hồi thợ thuyền!

...Người xem càng đông dần... Bọn bán gánh, bọn thợ cu li xe, bán cá, bọn ghe chài, phu đổ rác, tất cả xã hội lao động nghèo khổ đều tụ lại quanh cái trụ xi măng dưới chân chàng điên trẻ tuổi... Họ đóng đình ở đấy mà nghe, quên cả hiểm nguy... (trang 64-65).

Tôi kêu gọi người nghèo khổ, và được họ hoan nghênh vậy thì những lời kêu gọi ấy phải đáp ứng nguyện vọng họ, nghĩa là làm thế nào cải tổ lại xã hội để họ không còn bị bóc lột, không còn nghèo khổ nữa. Chỉ có cách lên đường nhập vào cuộc cách mạng mới giải quyết được vấn đề to lớn này.

Tóm lại, tác giả quyền Chị Dung đã dẫn đến con đường cứu nước, nhưng không nói tại sao? Với những tác giả khác vấn đề là quan trọng (Thẩm Thệ Hà, Dương Tử Giang, Lý Văn Sâm, Vũ Anh Khanh, Sơn Khanh) nhưng với Hợp Phố, đó là một vấn đề rõ ràng, ai cũng phải chấp nhận, bàn chỉ mất thời gian mà thôi. Do đó tác giả chỉ nói về người làm cách mạng. Ở đây, họ được sự hỗ trợ đặc lực của quần chúng. Người ta sẵn sàng giúp đỡ, bảo bọc họ. Người diễn thuyết, xách động bị rượt đã được dân chúng tiếp tay giải vây, đã được chị đàn bà cho vào nhà ẩn núp và đánh lạc hướng bọn lính chó săn. Người rải truyền đơn, bị bắt đã được một người đàn bà khen và dặn dò để chuẩn bị tinh thần. *Cậu làm thế là phải. Chí làm trai mà... (trang 30). Khai à? Đời nào... Chết thì thôi... Này nhưng cậu có ngu đi đã, còn phải bị nữa, nhiều nữa (trang 31).*

Đó là vì hành động với tình tự dân tộc, hợp với quyền lợi dân chúng. Nhưng tác giả cũng không cho ta biết tại sao lại được ủng hộ, tại sao hành động của người cách mạng hợp với lòng dân.

Tác giả đã kích, mỉa mai, mặt xát mọi sự chia rẽ, bôi mặt đá nhau. Lời lão Quốc vãng vãng vào tai người đọc. *Cha tổ nhà bây nổi da xáo thịt (trang 38)* hay lời chửi bới của ông Tán Dương làm rộn lòng người *Rồi bây coi. Tao thể có chết cũng moi gan rút một cái quân gà nhà bôi mặt!* (trang 47), có lẽ những người này theo quan niệm của Hợp Phố nghịch lại tình dân tộc, nghịch lại quyền lợi của số đông quần chúng nghèo khổ...

III.- KẾT LUẬN

Nhìn lướt qua ta tưởng hai phần mô tả trên rời rạc nhau, một mô tả tình người, liên hệ giữa cá nhân này và cá nhân kia, một mô tả tinh thần dân tộc, liên hệ giữa một số đông và quê hương mình. Nhưng thật sự hai tình này liên hệ nhau. Người có tình người rất dễ có tình dân tộc, vì đó chỉ là sự *mở rộng* tình thương mà thôi, giữa người với người có một sự liên hệ, biết chối bỏ cá nhân mình hướng về người khác thì tình tự này chỉ tổng quát

hoá, không khép kín những người gần gũi mình nữa thì sẽ có tình dân tộc . Bởi vậy chúng tôi cho rằng từ tình người, tác giả kéo về tình dân tộc.

Thật vậy, ta thấy ngay nhiều nhân vật có tình người của Chị Dung đều thể hiện tình dân tộc hay đã có truyền thống này rồi. Lão Quốc, là con của Thống Chế hay trong đảng Cần Vương, người tù ở miền sơn cước, Vân, đã là một người cách mạng Anh K...đã bị bắt vì có hành động chống đối chánh quyền, hoặc bị nghi ngờ là phần tử chống đối. Bảy Phù cũng vậy, đã gia nhập hội kín và đã chở đồng chí trí thức của mình đi hoạt động, Bà Thủ Ngữ, Chương là em của những người ái quốc...

Đại khái tư tưởng của Hợp Phố là vậy. Một mặt mô tả tình người, những người chưa bị vật chất, xã hội làm hư, được giáo hoá cẩn thận hay có đôi chút tình yêu quốc gia, những yếu tố này rất dễ khiến họ thành những người cao cả và dễ dàng bộc lộ tình người. Một mặt mô tả *hành động* yêu nước của những người tha thiết với dân tộc, hy sinh địa vị mình, đời mình và cả thân xác mình để thực hiện ý nguyện...Trên đường của họ, họ thường gặp thất bại, tù đầy, nhưng vì yếu kém, chứ không phải vì sự hững hờ, bất hợp tác của quần chúng...

Mặt trước sanh ra mặt sau, có tình người, mới có tình dân tộc, tình người càng cao thì tình dân tộc càng sáng chói.

Tác giả thành công trong cách diễn tả nhưng vẫn còn thiếu sót ở chỗ không cho thấy *nguyên nhân* nào phát sinh tình dân tộc nói trên, có lẽ vì bối cảnh của tập truyện hơi xa, lúc ấy con người cách mạng thực sự còn quá ít, nói ra e mang tiếng là tuyên truyền, là thiên vị chăng?

Nếu vậy, sự dè dặt này chính đáng đối với tác giả, nhưng không chính đáng đối với đời sống của tác phẩm, và ngày nay người đọc vẫn còn thấy thiếu thiếu một cái gì, cái đó là sự thỏa mãn không đều, chỉ bằng lòng về tình cảm, được vuốt ve, mà không bằng lòng về *lý trí* vì tác giả đã cố tình bước qua vấn đề chính đã nói ở trên.